Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS Nhà nước

Mẫu số 01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:.....

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:* ☑*; Nội dung không đúng thì để trống:* ☐)

Đối tượng: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☑

Ngành: Khoa học Trái đất; Chuyên ngành: Địa lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LƯU THẾ ANH

2. Ngày tháng năm sinh: 15/02/1978; Nam ☑; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán: Xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 89, ngõ 622 đường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ:

a) Cơ quan: Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Địa chỉ: Số 19 Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

b) Nhà riêng: P2402 - Tòa N01T3, Khu Đoàn ngoại giao tại Hà Nội, đường Hoàng Minh Thảo, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Điện thoại di động: 0974826969; E-mail: ltanh@cres.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- *Từ tháng 10/2000 - 12/2003:* Là cán bộ nghiên cứu làm việc theo hợp đồng tại Viện Môi trường và Phát triển Bền vững (VESDI) - Chi nhánh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, Liên Hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam.

- *Từ tháng 01/2004 - 09/2006:* Là cán bộ nghiên cứu làm việc theo Hợp đồng lao động tại Viện Địa lý, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

- *Từ tháng 10/2006 - 09/2011:* Là Nghiên cứu viên, thuộc biên chế làm việc tại Viện Địa lý, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

- *Từ tháng 10/2011 - 01/2013:* Là Nghiên cứu viên, Phó trưởng Phòng Địa lý Thổ nhưỡng và Tài nguyên đất tại Viện Địa lý, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

- *Từ tháng 02/2013 - 03/2015:* Là Nghiên cứu viên, Trưởng phòng Phân tích Thí nghiệm Tổng hợp Địa lý tại Viện Địa lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

- *Từ tháng 04/2015 - 12/2016:* Là Nghiên cứu viên, Trưởng phòng Quản lý tổng hợp, kiêm Trưởng phòng Phân tích Thí nghiệm Tổng hợp Địa lý tại Viện Địa lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

- *Từ tháng 01/2017 - 04/2019:* Là Nghiên cứu viên chính, Trưởng phòng Quản lý tổng hợp, kiêm Trưởng phòng Phân tích Thí nghiệm Tổng hợp Địa lý tại Viện Địa lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

- *Từ tháng 05/2019 - nay:* Là Nghiên cứu viên cao cấp, Viện trưởng, Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Chức vụ hiện nay: Viện trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng

- Cơ quan công tác hiện nay: Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Địa chỉ cơ quan: Số 19 Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

- Điện thoại cơ quan: 024.38262932; Fax: 024.38253506

- Địa chỉ E-mail: cres@vnu.edu.vn

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi công tác sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23/06/2000; số văn bằng: C217029; ngành: Môi trường; chuyên ngành: Quản lý Môi trường; nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Được cấp bằng tốt nghiệp Sau ĐH (Post Graduate Diploma) ngày 27/06/2008; Khóa học 9 tháng ngành: Viễn thám và Hệ thông tin Địa lý (Remote Sensing and Geographic Information System); nơi cấp bằng Sau ĐH (trường, nước): Trung tâm Đào tạo Công nghệ và Khoa học Vũ trụ khu vực Châu Á và Thái Bình Dương (CSSTEAP) (liên kết với Liên Hợp Quốc), tại Viện Viễn thám Ấn Độ.

- Được cấp bằng TS ngày 28/05/2013; số văn bằng: 002229; ngành: Địa lý; chuyên ngành: Địa lý Tài nguyên và Môi trường; nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Địa lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Ngày 09/04/2018; Ngành: Khoa học Trái đất.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS Liên ngành: Khoa học Trái đất - Mỏ.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng thứ nhất: Địa lý thổ nhưỡng, cải tạo, phòng ngừa suy thoái và ô nhiễm môi trường đất.

- Hướng thứ hai: Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường sinh thái.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 04 NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, trong đó:

+ Hướng dẫn chính: 02 NCS.

+ Hướng dẫn phụ: 02 NCS.

- Đang hướng dẫn 06 NCS, trong đó hướng dẫn chính 05 NCS và hướng dẫn phụ 01 NCS.

- Đã hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên:

+ Chủ nhiệm 02 đề tài KH&CN cấp Quốc gia: 01 đề tài nghiệm thu năm 2015, đạt loại: Khá và 01 đề tài nghiệm thu năm 2020, đạt loại: Khá.

+ Chủ nhiệm 02 đề tài KH&CN cấp Bộ (cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam): 01 đề tài nghiệm thu năm 2014, đạt loại: Trung bình; 01 đề tài nghiệm thu năm 2016, đạt loại: Khá.

+ Chủ nhiệm 01 đề tài KH&CN cấp Bộ (cấp Đại học Quốc gia Hà Nội), nghiệm thu năm 2022, đạt loại: Đạt.

+ Chủ nhiệm 02 đề tài KH&CN cấp tỉnh: 01 đề tài KH&CN cấp tỉnh Nam Định nghiệm thu năm 2022, đạt loại: Đạt và 01 đề tài KH&CN cấp tỉnh Lạng Sơn nghiệm thu năm 2024, đạt loại: Đạt.

- Đã công bố 130 bài báo khoa học và báo cáo khoa học, trong đó:

+ 35 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus. Trong đó, là tác giả chính của 08 bài báo quốc tế uy tín: 02 bài báo đăng trên tạp chí được xếp hạng SCImago Q1 và Top 5%; 03 bài báo đăng trên tạp chí được xếp hạng SCImago Q2; 03 bài báo đăng trên tạp chí được xếp hạng SCImago Q3.

+ 02 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có mã số chuẩn ISSN.

+ 57 bài báo khoa học trên Tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia.

+ 05 báo cáo khoa học trong Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc tế.

+ 31 báo cáo khoa học trong Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc gia.

- Đã được cấp (số lượng) …… bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích.

- Số lượng sách đã xuất bản: 08 sách và 01 giáo trình. Trong đó, toàn bộ 08 sách và 01 giáo trình thuộc nhà xuất bản uy tín (NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ: 07 sách; NXB Đại học Quốc gia Hà Nội: 01 sách và 01 giáo trình). Cụ thể như sau:

+ Chủ biên 02 sách chuyên khảo (NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ).

+ Chủ biên 01 giáo trình (NXB Đại học Quốc gia Hà Nội).

+ Chủ biên 01 sổ tay hướng dẫn chuyên ngành về đất đai (NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ).

+ Chủ biên Phần III: Lĩnh vực đất đai, trong Sách tra cứu các thuật ngữ thông dụng về tài nguyên - môi trường biển (NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ).

+ Đồng tác giả 03 sách chuyên khảo (NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ).

+ Đồng tác giả 01 sách tham khảo (NXB Đại học Quốc gia Hà Nội).

- Đã chủ trì và tham gia xây dựng 03 Chương trình đào tạo trình độ đại học trở lên, trong đó:

+ Tham gia rà soát điều chỉnh Chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành: Môi trường và Phát triển bền vững; mã số: 9440301.04. Cơ sở đào tạo: Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội.

+ Tham gia xây dựng Chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành: Bản đồ, Viễn thám và GIS; mã số: 94402.14. Cơ sở đào tạo: Trường Địa học Mỏ - Địa chất.

+ Tham gia xây dựng Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành: Môi trường, Sức khỏe và An toàn; mã số: Thí điểm. Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp, đạt giải Ba tại Hội nghị Khoa học thanh niên Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia lần thứ III, năm 2003. GS.VS. Đặng Vũ Minh đã ký.

- Bằng khen của Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp, đạt giải Ba tại Hội nghị Khoa học Thanh niên Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam lần thứ VI, năm 2006. GS. Châu Văn Minh đã ký.

- Bằng khen của Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp, đạt giải Hai tại Hội nghị Khoa học Thanh niên Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam lần thứ VIII, năm 2008. GS. Châu Văn Minh đã ký.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, thời hạn hiệu lực từ ... đến ...): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đối chiếu với các Tiêu chuẩn của nhà giáo quy định tại Điều 67 Luật Giáo dục năm 2019, tôi tự thấy mình đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn đó, với các ý kiến tự đánh giá như sau:

- Có phẩm chất, tư tưởng và đạo đức tốt: Luôn ý thức tự rèn luyện, tu dưỡng để hoàn thiện bản thân. Trong công việc, tôi luôn đề cao tính trung thực và khách quan, tôn trọng những chuẩn mực về đạo đức nghề nghiệp để làm nên giá trị của một nhà giáo, một nhà khoa học, có tinh thần cầu thị, trung thực, sẵn sàng hợp tác và làm việc nghiên cứu khoa học, phát triển công nghẹ và giảng dạy để đạt hiệu quả cao nhất. Bản thân tôi luôn hòa đồng và giúp đỡ các đồng nghiệp, đặc biệt là các giảng viên, nhà khoa học trẻ trong công tác giáo dục, hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và công nghệ cũng như trong đời sống thường ngày.

- Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm: Với chức danh là Nghiên cứu viên cao cấp, trách nhiệm là Viện trưởng của Viện Tài nguyên và Môi trường - một tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đồng thời là một cơ sở giáo dục đại học thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội, bản thân tôi đã được đào tạo cơ bản, đạt trình độ chuẩn về chuyên môn tại trường đại học và viện nghiên cứu khi thực tập, nghiên cứu nâng cao trình độ ở trong nước và nước ngoài. Về trình độ chuyên môn, tôi đã được đào tạo bậc đại học (tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên), sau đại học (tại Viện Viễn thám Ấn Độ) và tiến sĩ (tại Viện Địa lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam). Tôi cũng luôn tự học, bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn trong quá trình công tác, đặc biệt sau khi chuyển từ môi trường nghiên cứu hàn lâm (Viện Địa lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam) sang môi trường đào tạo học thuật cao (Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội).

- Có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Qua từng nhiệm vụ khoa học và công nghệ do mình làm chủ nhiệm hay thành viên thực hiện chính, hoặc thông qua các buổi thảo luận nhóm, hội nghị, hội thảo, thuyết trình về những kết quả nghiên cứu hay vấn đề nghiên cứu mới nổi, hoặc bảo vệ kết quả nghiên cứu của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đặc biệt trong công tác giảng dạy sau đại học (giảng dạy các học phần tiến sĩ, hướng dẫn người học (sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh làm khóa luận tốt nghiệp, luận văn, luận án). Tôi không ngừng cập nhật, bổ sung kiến thức, nhất là những kiến thức mới, hướng nghiên cứu mới, kết quả nghiên cứu mới, phương pháp giảng dạy mới của các đồng nghiệp, nhà khoa học, nhà quản lý trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực chuyên môn liên quan. Vì vậy, trong những năm gần đây, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm của tôi, theo tôi tự đánh giá, đã được nâng lên một cách đáng kể.

- Bản thân tôi có sức khoẻ tốt để có thể đáp ứng hoàn toàn việc tham gia công tác giảng dạy, hướng dẫn sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh đi thực địa, triển khai hoạt động nghiên cứu và thực hiện đầy đủ chức tránh, nhiệm vụ được giao, cũng như các công việc khác của nhà giáo theo yêu cầu nghề nghiệp hoặc KPIs của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Viện Tài nguyên và Môi trường.

Sau nhiều năm trực tiếp tham gia công tác nghiên cứu và đào tạo trình độ đại học, sau đại học, bản thân tôi đã tích lũy và đúc kết được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động đào tạo nguồn nhân lực về tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững; nghiên

cứu phát triển (R&D), ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã giúp tôi nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy và đào tạo sau đại học tại Viện Tài nguyên và Môi trường, cũng như nâng cao được kiến thức khoa học chuyên ngành Địa lý tài nguyên và môi trường, phát triển bền vững, bảo tồn thiên nhiên, biến đổi khí hậu… cả về lý luận và thực tiễn.

Vì sự nghiệp phát triển nền giáo dục của Đất nước, đặc biệt là công tác đào tạo sau đại học tại Viện Tài ngyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội, nơi tôi công tác, bản thân tôi luôn có mong muốn được truyền đạt những kiến thức đã được tích lũy của bản thân mình, các kinh nghiệm và kết quả nghiên cứu được tích lũy nhiều năm cho các thế hệ tiếp sau (sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh) - Những thế hệ các nhà khoa học trẻ của Đất nước. Tôi tự thấy mình ở khía cạnh nào đó cũng có một chút khả năng giảng dạy, tuy nhiên phần quan trọng nhất là tinh thần hăng hái, nhiệt huyết và trách nhiệm với nghề nghiệp mà mình đã lựa chọn, tôi luôn luôn sẵn sàng tham gia một cách hiệu quả vào công tác giảng dạy, giúp đỡ hướng dẫn các sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh thực hiện nhiệm vụ học tập và nghiên cứu khoa học. Hằng năm, tôi vẫn tiếp nhận các sinh viên năm cuối của các Trường Đại học (Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Trường Đại học Mỏ - Địa chất đến Viện thực tập tốt nghiệp.

Qua một số năm tham gia công tác đào tạo tại đơn vị công tác, cũng như ở một số cơ sở đào tạo đại học khác, tự đánh giá, tôi cho rằng, tôi đã luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ của Nhà giáo như quy định trong Điều 69 Luật Giáo dục năm 2019 như:

- Nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục, đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Quốc gia Hà Nội, nơi tôi công tác và thực hiện trách nhiệm quản lý và công tác giảng dạy trình độ tiến sĩ tại Viện Tài nguyên và Môi trường. Viện Tài nguyên và Môi trường luôn kiên định với triết lý giáo dục "Tiên phong khai phóng - Đổi mới sáng tạo - Phát triển bền vững" cùng với khẩu hiệu hành động của Đại học Quốc gia Hà Nội là "Đạt đỉnh cao dựa vào tri thức", hướng đến mục tiêu giáo dục là đào tạo người học có nhân cách trưởng thành, vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp, có tinh thần chuyên nghiệp, thái độ tận tâm, hát vọng nghề nghiệp để dấn thân và sáng tạo trong công việc.

- Luôn gương mẫu thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ và các quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Viện Tài nguyên và Môi trường.

- Luôn ý giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học và đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền lợi, lợi ích chính đáng của người học, của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Viện Tài nguyên và Môi trường.

- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, tư tưởng và lối sống, năng lực quản trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy và nêu gương tốt cho người học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm.

- Trong đó, 03 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số Đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Giảng dạy (Số giờ chuẩn)		Tổng số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp/số giờ chuẩn giảng dạy quy đổi/số giờ chuẩn định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2022-2023	02					135	135/201/135
2	2023-2024	05					135	135/300/135
3	2024-2025	05					135	135/300/135

Ghi chú:

- Tham gia giảng dạy Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ tại Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội; chuyên ngành: Môi trường và Phát triển bền vững; mã số: 9440301.04.

- Các học phần giảng dạy cụ thể như sau:

+ Năm học 2022-2023: Giảng dạy học phần "Phân tích chính sách" - 3 tín chỉ và học phần "Phát triển bền vững trong trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu" - 3 tín chỉ.

+ Năm học 2023-2024: Giảng dạy học phần "Quản lý tổng hợp tài nguyên" - 3 tín chỉ và học phần "Khoa học bền vững và phát triển" - 3 tín chỉ.

+ Năm học 2024-2025: Giảng dạy học phần "Quản lý tổng hợp tài nguyên" và học phần "Khoa học bền vững và phát triển" - 3 tín chỉ.

- Hiện nay, ứng viên đang hướng dẫn chính 05 NCS.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước:..... Từ năm …… đến năm …….

- Bảo vệ luận án ☐ ThS hoặc ☐ luận án TS hoặc ☐ TSKH; tại nước:.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:..... số bằng:……; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: .....

- Nơi giảng dạy (cơ sơ đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ☑; Diễn giải: Tham gia Khóa đào tạo Sau Đại học 9 tháng về Viễn thám và Hệ thông tin địa lý, tại Trung tâm Đào tạo Công nghệ và Khoa học Vũ trụ khu vực Châu Á Thái Bình Dương (CSSTEAP) liên kết với Liên Hợp Quốc, đặt tại Viện Viễn thám Ấn Độ, TP. Dehra Dun, bang Uttarakhand, Ấn Độ.

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): B2 Khung tham chiếu Châu Âu (Sử dụng trong giao tiếp, làm việc với các chuyên gia nước ngoài, viết báo cáo, bài báo khoa học, tham khảo tài liệu).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

Số TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
I	**Hướng dẫn NCS đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng**							
1	Hoàng Quốc Nam	X			X	2017-2024	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	12/04/2024
2	Nguyễn Đức Thành	X		X		2017-2024	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	28/12/2024
3	Nguyễn Thúy Cường	X			X	2017-2023	Trường Đại học Nông lâm Huế, Đại học Huế	11/8/2023
4	Nguyễn Võ Kiên	X		X		2019-2023	Viện Tài nguyên và Môi trường, ĐHQGHN	15/05/2023
II	**Đang hướng dẫn các NCS**							
5	Trần Hữu Nghị	X		X		2022-2025	Viện Tài nguyên và Môi trường, ĐHQGHN	
6	Nguyễn Thị Thu Hà	X		X		2022-2025	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	
7	Bùi Thị Hà Ly	X		X		2023-2026	Viện Tài nguyên và Môi trường, ĐHQGHN	
8	Nguyễn Gia Cường	X		X		2023-2026	Viện Tài nguyên và Môi trường,	

							ĐHQGHN	
9	Nguyễn Quốc Cường	X		X		2023-2026	Viện Tài nguyên và Môi trường, ĐHQGHN	

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

Số TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	**TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS**						
1	Sách tra cứu các thuật ngữ thông dụng về tài nguyên - môi trường biển	TK	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2012	7		Đồng tác giả (Chủ trì biên soạn Phần III: Lĩnh vực đất đai, từ trang 109-160)	- Giấy xác nhận ngày 10/06/2025 của Viện Tài nguyên và Môi trường. - Giấy xác nhận ngày 28/5/2025 của Trường Đại học, Đại học Thái nguyên. - Quyết định số 3405/QĐ-TĐHHN ngày 28/9/2017 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
2	Sổ tay hướng dẫn chuyên ngành đất đai (Tập 3)	HD	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2012	7	Chủ biên		- Giấy xác nhận ngày 10/06/2025 của Viện Tài nguyên và Môi trường. - Giấy xác nhận ngày 28/5/2025 của Trường Đại học, Đại học Thái nguyên. - Quyết định số 3405/QĐ-TĐHHN ngày 28/9/2017 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
3	Tài nguyên đất Tây Nguyên: Hiện trạng và thách thức	CK	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2016. ISBN: 978-604-913-455-5	6	Chủ biên		- Giấy xác nhận ngày 10/06/2025 của Viện Tài nguyên và Môi trường. - Giấy xác nhận ngày 28/5/2025 của Trường Đại học, Đại học Thái nguyên. - Quyết định số 3405/QĐ-TĐHHN

							ngày 28/9/2017 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
II	**SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS**						
4	Xung đột môi trường ở Tây Nguyên trong thời kỳ đổi mới và các giải pháp phát triển bền vững	CK	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2018. ISBN: 978-604-913-742-6	7		Đồng tác giả	- Giấy xác nhận ngày 10/06/2025 của Viện Tài nguyên và Môi trường. - Giấy xác nhận ngày 28/5/2025 của Trường Đại học, Đại học Thái nguyên.
5	Mức độ tổn thương do biến đổi khí hậu của các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội vùng Bắc Trung Bộ	CK	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. ISBN: 978-604-913-823-2	7		Đồng tác giả	- Giấy xác nhận ngày 10/06/2025 của Viện Tài nguyên và Môi trường. - Giấy xác nhận ngày 28/5/2025 của Trường Đại học, Đại học Thái nguyên.
6	Vấn đề nước Đăk Nông: Thực trạng và cảnh báo	CK	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. ISBN: 978-604-9988-77-6	8		Đồng tác giả	- Giấy xác nhận ngày 10/06/2025 của Viện Tài nguyên và Môi trường. - Giấy xác nhận ngày 28/5/2025 của Trường Đại học, Đại học Thái nguyên.
7	Xác lập và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm miến dong tỉnh Bắc Kạn	TK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2023. ISBN: 978-604-342-925-1	6		Đồng tác giả	- Giấy xác nhận ngày 10/06/2025 của Viện Tài nguyên và Môi trường. - Giấy xác nhận ngày 28/5/2025 của Trường Đại học, Đại học Thái nguyên.
8	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong Môi trường và Phát triển bền vững	GT	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. ISBN: 978-604-43-4233-7	4	Chủ biên		Giấy xác nhận ngày 10/06/2025 của Viện Tài nguyên và Môi trường
9	Tài nguyên đất và biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Hồng	CK	NXB NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2025. ISNB: 978-604-357-368-8	7	Chủ biên		Giấy xác nhận ngày 10/06/2025 của Viện Tài nguyên và Môi trường

Trong đó, 01 sách chuyên khảo [9] và 01 giáo trình [8] do nhà xuất bản uy tín xuất bản (NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội), mà ứng viên là chủ biên sau khi được công nhận PGS.

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại kết quả
I	**TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS**				
1	Nghiên cứu tổng hợp thoái hóa đất, hoang mạc hóa ở Tây Nguyên và đề xuất giải pháp sử dụng đất bền vững	CN	Cấp Quốc gia (Mã số: TN3/T01; thuộc Chương trình Tây Nguyên 3, Mã số Chương trình: KHCN-TN3/11-15)	2011-2014	- Ngày nghiệm thu: 30/5/2015. - Xếp loại: Khá.
2	Nghiên cứu đánh giá, phân loại thảm thực vật rừng dễ cháy và đề xuất các giải pháp kiểm soát cháy rừng và giảm thiểu ô nhiễm khói mù tỉnh Đắk Lắk	CN	Cấp Bộ (Mã số: VAST05.02/12-13; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam quản lý)	2012-2013	- Ngày nghiệm thu: 8/4/2014. - Xếp loại: Trung bình.
3	Nghiên cứu phân vùng chức năng sinh thái phục vụ chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Thái Bình	CN	Cấp Bộ (Mã số: VAST.NĐP.02/15-16; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam quản lý)	2015-2017	- Ngày nghiệm thu: 30/06/2017. - Xếp loại: Khá.
II	**SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS**				
1	Nghiên cứu, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên đất vùng đồng bằng sông Hồng và đề xuất các giải pháp chủ động ứng phó	CN	Cấp Quốc gia (Mã số: ĐTĐLCN.48/16; thuộc Chương trình độc lập cấp Quốc gia; Bộ KH&CN quản lý)	2016-2020	- Ngày nghiệm thu: 28/10/2020. - Xếp loại: Khá.
2	Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất probiotic - đa enzyme và ứng dụng bổ sung trong thức ăn nuôi trồng thủy sản, xử lý môi trường nuôi	CN	Cấp Bộ (Nhiệm vụ KH&CN do Sở KH&CN tỉnh Nam Định quản lý)	2020-2021	- Ngày nghiệm thu: 28/12/2022. - Xếp loại: Đạt.

	nhằm tăng hiệu quả kinh tế và đảm bảo tính bền vững tại tỉnh Nam Định				
3	Nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ siêu hấp thụ (CDI) ứng dụng trong xử lý nước sinh hoạt	CN	Cấp Bộ (Nhiệm vụ KH&CN do Đại học Quốc gia Hà Nội quản lý)	2021-2022	- Ngày nghiệm thu: 24/11/2022. - Xếp loại: Đạt.
4	Xây dựng chỉ dẫn địa lý "Lạng Sơn" cho quả na	CN	Cấp Bộ (Nhiệm vụ KH&CN do Sở KH&CN tỉnh Lạng Sơn quản lý)	2023-2024	- Ngày nghiệm thu: 09/10/2024. - Xếp loại: Đạt.

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố *(bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):*

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	**Tên bài báo/báo cáo khoa học**	**Số tác giả**	**Là tác giả chính**	**Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN**	**Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus** (IF, Qi)	**Số lần trích dẫn** (không tính tự trích dẫn)	**Tập, số, trang**	**Tháng, năm công bố**
A	**TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS**							
I	**Các công bố quốc tế**							
1	Regional scale soil erosion modeling for onservation planning using remote sensing and GIS techniques-a case study in the centre of Himalayan	01	X	The 7th FIG Regional Conference: Spatial Data Serving People, Land Governance and Environmental - Building Capacity			15 trang	10/2009
2	Integration of Remotely Sensed data with GIS technology for classification of one crop of rice	02		The 7th FIG Regional Conference: Regional Conference: Spatial Data Serving People, Land Governance and Environmental - Building Capacity			07 trang	10/2009
3	Comparative assessment of evapotranspiration computed methods based on satellite Remote Sensing and GIS techniques	02		The 9th International Conference on Geoinformation for Disaster Management. Publishing House for Science and Technology (ISBN:			17 trang (01-16)	12/2013

				978-604-913-8)				
4	Impact of climate change on Agro-Ecological landscapes in the coastal area of the Thai Binh province (Vietnam): Using the Delphi technique. DOI:10.1108/IJCCSM-07-2013-0093	14		International Journal of Climate Change Strategies and Management (ISSN: 1756-8692).	Scopus (IF: 3,5; Q1)	19	Vol.7, No.2, 222-239	11/2015
II	**Các công bố trong nước**							
5	Mô hình tích hợp ALES-GIS trong đánh giá thích nghi sinh thái của cảnh quan đối với cây trồng (Ví dụ vùng chuyên canh cà phê, cao su tỉnh Dak Lak, Dak Nông)	5		Tạp chí Khoa học đất (ISSN: 0868-3743)			Số 23, 97-102	11/2005
6	Xác định các vùng có nguy cơ ô nhiễm môi trường do các hoạt động phát triển ở Thành phố Hải Phòng	3		Tuyển tập các Báo cáo khoa học Hội nghị Môi trường toàn quốc 2005			502-508	04/2005
7	Nghiên cứu đánh giá tài nguyên môi trường đất lưu vực sông Chảy	3		Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ II.			79-88	02/2006
8	Thực trạng thoái hoá đất bazan Tây Nguyên và các giải pháp sử dụng hợp lý bảo vệ tài nguyên - môi trường đất	2		Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ II.			468-481	02/2006
9	Đặc trưng thoái hóa đất bazan trên các vùng xuất hiện bauxite - laterit ở Tây Nguyên (Lấy ví dụ: cao nguyên Buôn Ma Thuột và Đăk Nông)	1	X	Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 3. NXB Khoa học và Kỹ thuật			607-617	12/2008
10	Các mô hình nghiên cứu định lượng xói mòn đất do mưa và khả năng áp dụng cho các vùng nhiệt đới ẩm. DOI: https://doi.org/10.15625/0866-7187/31/3/9711	2		Tạp chí Các Khoa học về Trái đất (ISSN: 0886-7187)			Tập 31, Số 3, 273-278	09/2009
11	Hiện trạng, tiềm năng và thực trạng thoái hóa tài nguyên đất	2	X	Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 5. NXB			872-879	06/2010

	hình thành trên bazan tỉnh Đăk Nông			Khoa học Tự nhiên và Công nghệ				
12	Nghiên cứu thử nghiệm mô hình lý thuyết dự báo các vùng có nguy cơ trượt lở đất trong điều kiện Việt Nam (Lấy thí dụ cho huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị)	7		Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 5. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ			880-888	06/2010
13	Bảo tồn đa dạng sinh học Khu bảo tồn biển Hòn Cau - Cà Ná	3	X	Kỷ yếu Hội nghị KH toàn quốc lần thứ tư về Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật. NXB Nông nghiệp (ISSN: 1859-4425)			457-468	10/2011
14	Hiện trạng thảm thực vật và các hệ sinh thái đặc trưng Vườn Quốc gia Yok Don	3	X	Kỷ yếu Hội nghị KH toàn quốc lần thứ tư về Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật. NXB Nông nghiệp (ISSN: 1859-4425)			1382-1388	10/2011
15	Đánh giá điều kiện hình thành đất và thoái hóa đất vùng Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh	7		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 6. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ			235-244	09/2012
16	Nghiên cứu đánh giá tình trạng hạn hán, thiếu nước và đề xuất giải pháp bảo đảm nguồn nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông	16		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 6. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ			523-532	09/2012
17	Nghiên cứu vật liệu cháy trong các kiểu rừng ở Đắk Lắk phục vụ công tác phòng chống cháy rừng. https://vjol.info.vn/index.php/khcn/article/view/27466/23397	5	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam (ISSN: 1859-4794)			Số 21 60-64	10/2013
18	Các dạng thoái hóa đất chính và khả năng xuất hiện hoang mạc hóa ở Tây Nguyên. https://vjol.info.vn/index.php/khcn/article/view/11292/10269	3	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam (ISSN: 1859-4794)			Số 7, 49-53	04/2013
19	Thành lập bản đồ thoái hóa đất phục vụ cảnh báo hoang mạc	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam (ISSN: 1859-4794)			Số 10, 58-64	06/2013

	hóa cấp tỉnh. https://vjol.info.vn/index.php/khcn/article/view/26944/23077							
20	Đa dạng sinh học khu vực quần đảo Hòn Mê - Thanh Hóa	4	X	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học toàn quốc lần thứ năm về Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật, NXB Nông nghiệp (ISBN: 978-604-60-0730-2)			371-378	10/2013
21	Nghiên cứu hàm lượng mùn trong một số loại đất phát triển trên sản phẩm phong hóa đá bazan ở Đắk Lắk	2	X	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 7. NXB Đại học Thái Nguyên, (ISBN: 978-604-915-044-9)			131-137	10/2013
22	Hiện trạng ô nhiễm môi trường nước biển ven bờ tỉnh Quảng Ninh	6	X	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 7. NXB Đại học Thái Nguyên, (ISBN: 978-604-915-044-9)			452-456	10/2013
23	Ứng dụng mô hình tích hợp ALES - GIS đánh giá thích nghi đất đai phục vụ phát triển cây chè khu vực Di Linh - Bảo Lộc. DOI: https://doi.org/10.15625/0866-7187/35/3/3700	3		Tạp chí Các Khoa học về Trái đất (ISSN: 0886-7187)			Tập 35, Số 3, 272-279	04/2013
24	Nghiên cứu biến động tính chất vật lý và hóa học cơ bản của đất đỏ basalt dưới các loại hình sử dụng đất khác nhau ở Đắk Nông. DOI: https://doi.org/10.15625/0866-7187/35/4/4127	6	X	Tạp chí Các Khoa học về Trái đất (ISSN: 0886-7187)			Tập 35, Số 4, 411-417	09/2013
25	Ứng dụng tư liệu ảnh viễn thám và công nghệ GIS thành lập bản đồ nguy cơ cháy rừng tỉnh Đắk Lắk. DOI: https://doi.org/10.15625/0866-7187/36/3/5908	4	X	Tạp chí Các Khoa học về Trái đất (ISSN: 0886-7187)			Tập 36, Số 3, 252-261	01/2014
26	Nghiên cứu khả năng tích lũy kim loại nặng (Kẽm, Chì) trong đất	6		Tạp chí Khoa học Đất (ISSN: 0868-3743)			Số 43, 77-81	06/2014

	của cỏ Vetiver để ứng dụng xử lý ô nhiễm môi trường							
27	Ứng dụng công nghệ GIS thành lập bản đồ thoái hóa đất tiềm năng vùng Tây Nguyên. DOI: https://doi.org/10.54491/jgac.2014.20.108	3	X	Tạp chí Khoa học Đo đạc và Bản đồ (ISSN: 0866-7705)			Số 20, 41-51	01/2014
28	Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS thành lập bản đồ thảm thực vật và bước đầu ước tính khả năng tích tụ carbon ở Vườn Quốc gia Yok Don. DOI: https://doi.org/10.54491/jgac.2014.21.114	5		Tạp chí Khoa học Đo đạc và Bản đồ (ISSN: 0866-7705)			Số 21, 28-35	09/2014
29	Đánh giá độ phì tự nhiên đất bazan tỉnh Đắk Lắk bằng hệ thống phân loại độ phì tiềm năng FCC (Fertility Capacity Classification)	4	X	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 8. NXB ĐH Sư phạm TP. HCM (ISBN: 978-604-918-437-6)			Quyển 1, 478-488	11/2014
30	Nghiên cứu tính chất lý hóa cơ bản của đất chuyên canh cà phê ở Tây Nguyên	3		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 8. NXB ĐH Sư phạm TP. HCM (ISBN: 978-604-918-437-6)			Quyển 1, 733-740	11/2014
31	Nghiên cứu khả năng tích lũy chì của một số loài ốc nước ngọt trong điều kiện phòng thí nghiệm	8		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 8. NXB ĐH Sư phạm TP. HCM (ISBN: 978-604-918-438-3)			Quyển 2; 135-141	11/2014
32	Đánh giá cảnh quan phục vụ phát triển lâm nghiệp tại cụm xã phía Đông huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	2		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 8. NXB ĐH Sư phạm TP. HCM (ISBN: 978-604-918-438-3)			Quyển 2, 305-312	11/2014
33	Đánh giá hàm lượng chất hữu cơ trong đất bazan canh tác các cây trồng chính ở tỉnh Đắk Lắk. DOI: https://doi.org/10.15625/0866-	4	X	Tạp chí Các Khoa học về Trái đất (ISSN: 0886-7187)			Tập 37, Số 2, 110-117	04/2015

	7187/37/2/7366							
34	Tích hợp GIS và phân tích đa chỉ tiêu (MCA) thành lập bản đồ thoái hóa đất tiềm năng tỉnh Lâm Đồng. DOI: https://doi.org/10.54491/jgac.2016.29.190	2		Tạp chí Khoa học Đo đạc và Bản đồ (ISSN: 0866-7705)			Số 29, 33-42	05/2016
35	Nghiên cứu khả năng hấp phụ photphat trên vật liệu nano CeO_2 - MnO_x từ dung dịch nước. https://js.vnu.edu.vn/NST/article/view/3132	7		Tạp chí Khoa học, ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ (ISSN: 0866-8612)			Tập 32, Số 3, 46-51	09/2016
36	Đánh giá thích hợp đất đai phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	4		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 9, NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ (ISBN: 978-604-913-514-9)			Quyển 1, 272-279	12/2016
37	Nghiên cứu định lượng xói mòn đất tỉnh Đắk Nông bằng mô hình Thornes và kỹ thuật GIS	2	X	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 9. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ (ISBN: 978-604-913-514-9)			Quyển 1, 1025-1031	12/2016
38	Sinh khí hậu và phát triển rừng ngập mặn ven biển tỉnh Thái Bình. DOI: https://doi.org/10.25073/2588-1094/vnuees.4057	4		Tạp chí Khoa học, ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường (ISSN: 0866-8612)			Tập 33, Số 1, 90-99	03/2017
39	Tiếp cận phân vùng chức năng sinh thái trong định hướng tổ chức lãnh thổ tỉnh Thái Bình. DOI:10.25073/2588-1094/vnuees.4094	3	X	Tạp chí Khoa học, ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường (ISSN: 2588-1094)			Tập 33, Số 2, 1-11	06/2017
40	Hiện trạng và biến động các chất dinh dưỡng đa lượng đạm, lân và kali trong đất trồng lúa tỉnh Thái Bình. DOI: https://doi.org/10.25073/2588-1094/vnuees.4116	1	X	Tạp chí Khoa học, ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường (ISSN: 2588-1094)			Tập 33, Số 3, 1-10	09/2017

41	Đánh giá chất lượng đất bazan dưới các loại hình sử dụng đất khác nhau khu vực Di Linh - Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. DOI: https://doi.org/10.25073/2588-1094/vnuees.4117	2		Tạp chí Khoa học, ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường (ISSN: 2588-1094)			Tập 33, Số 3, 68-79	09/2017
42	Thực trạng độ phì của đất chuyên canh vải thiều ở huyện Lục Ngạn và Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	1	X	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN: 0868-3743)			Số 51, 17-22	01/2017
43	Ứng dụng phương trình mất đất phổ dụng và kỹ thuật GIS thành lập bản đồ xói mòn đất tỉnh Gia Lai. DOI:10.54491/jgac.2017.33.229	1	X	Tạp chí Khoa học Đo đạc và Bản đồ (ISSN: 0866-7705)			Số 33, 40-48	09/2017
44	Land cover mapping in Yok Don National Park, Central Highlands of Viet Nam using Landsat 8 OLI images. DOI: https://doi.org/10.15625/0866-7187/39/4/10773	6		Tạp chí Các Khoa học về Trái đất (ISSN: 0886-7187)			Tập 39, Số 4, 393-406	09/2017
45	Ứng dụng phương trình mất đất phổ dụng và kỹ thuật GIS đánh giá định lượng xói mòn đất tỉnh Kon Tum	2	X	Kỷ yếu Hội thảo Ứng dụng GIS toàn quốc 2017: An ninh nguồn nước và Biến đổi khí hậu. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ (ISBN: 978-604-913-652-8)			9 trang (294-302)	11/2017
46	The status of invasive plants and animals in Cu Lao Cham Biosphere Reserve, Quang Nam province, Vietnam. DOI: https://doi.org/10.15625/0866-7160/v39n4.10082	4		Tạp chí Sinh học (ISSN: 2615-9023)			Tập 39, Số 4, 434-450	01/2017
B	**SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS**							
I	**Các công bố quốc tế**							
47	Sample checklist of Gastropoda and	5		Biodiversity Data Journal	Scopus (IF: 1,0;		Vol.7,	02/2019

	Bivalvia in Cham islands, Vietnam. DOI: https://doi.org/10.3897/BDJ.7.e32930			(e-ISSN: 1314-2828; ISSN: 1314-2836)	Q2)		e32930	
48	Farmers' intention to climate change adaptation in agriculture in the Red River Delta Biosphere Reserve (Vietnam): A combination of structural equation modeling (SEM) and protection motivation theory (PMT). DOI: https://doi.org/10.3390/su11102993	11	X (Tác giả đứng đầu)	Sustainability (ISSN: 2071-1050)	ISI (IF: 3,3; Q2)	65	Vol.11, Iss.10, 2993	05/2019
49	Discovery of cycloartane-type triterpene saponins from *Mussaenda glabra.* DOI: https://doi.org/10.1016/j.phytol.2019.07.006	8		Phytochemistry Letters (ISSN: 1874-3900)	Scopus (IF: 1,3; Q4)	14	Vol.33, 39-45	07/2019
50	Cytotoxic prenylated flavonoids from the leaves of *Macaranga indica.* DOI: https://doi.org/10.1016/j.phytol.2019.09.001	11		Phytochemistry Letters (ISSN: 1874-3900)	Scopus (IF: 1,3; Q4)	18	Vol.34, 39-42	09/2019
51	Three new flavonol glycosides from *Fissistigma pallens.* DOI: https://doi.org/10.1080/09168451.2019.1654848	11		Bioscience, Biotechnology, and Biochemistry (ISSN: 0916-8451; e-ISSN: 1347-6947)	Scopus (IF: 1,4; Q3)	5	Vol.83, Iss.12, 2177-2182	08/2019
52	Prenylated flavonoids and other constituents from *Macaranga indica.* DOI: 10.1080/14786419.2019.1662007	11		Natural Product Research (ISSN: 1478-6419; e-ISSN: 1478-6427)	Scopus (IF: 1,9; Q3)	22	Vol.35, Iss.13, 2123-2130	09/2019
53	Pregnane glycosides from *Gymnema inodorumand* their α-glucosidase inhibitory activity. DOI:	12		Natural Product Research (ISSN: 1478-6419; e-ISSN: 1478-6427)	Scopus (IF: 1,9; Q3)	25	Vol.35, Iss.13, 2157-2163	09/2019

	https://doi.org/10.1080/14786419.2019.1663517							
54	Flavonol glycosides and their α-glucosidase inhibitory effect from *Camellia sinensis.* DOI: https://doi.org/10.1016/j.phytol.2019.11.013	10		Phytochemistry Letters (ISSN: 1874-3900)	Scopus (IF: 1,3; Q3)	10	Vol.35, 68-72	02/2020
55	Biomass and carbon stock of mangrove forest in coastal area of Thai Binh province, Vietnam. https://iisj.in/index.php/iisj/article/view/189	5	X (Tác giả liên hệ)	International Invention of Scientific Journal (e-ISSN: 2457-0958)			Vol.4, Iss.2, 903-920	02/2020
56	Assessment of landscape change in the coastal zone of Nam Dinh province (Vietnam) using Remote Sensing data and landscape metrics. https://iisj.in/index.php/iisj/article/view/192	7	X (Tác giả liên hệ)	International Invention of Scientific Journal (e-ISSN: 2457-0958)			Vol.4, Iss.2, 934-950	02/2020
57	Dihydrostilbene glycosides from *Camellia sasanqua* and their α-glucosidase and α-amylase inhibitory activities. DOI: https://doi.org/10.1080/14786419.2020.1756802	11		Natural Product Research (ISSN: 1478-6419; e-ISSN: 1478-6427)	Scopus (IF: 1,9; Q3)	12	Vol.35, Iss.21, 4025-4031	04/2020
58	Cannadicas A and B: two new oligosaccharide esters from the roots of *Canna indica L.* DOI: https://doi.org/10.1080/14786419.2020.1869232	6	X (Tác giả đứng đầu)	Natural Product Research (ISSN: 1478-6419; e-ISSN: 1478-6427).	Scopus (IF: 1,9; Q3)	4	Voil.35, Iss.14, 3559-3566	01/2021
59	Two new acylated sucroses from the roots of *Canna indica* L. and their antizidant activity.	6	X (Tác giả đứng đầu)	Natural Product Communications (ISSN: 1934-578X)	Scopus (IF: 1,496; Q3)	11	Vol.6, No.1, 1-5	08/2021

	DOI: https://doi.org/10.1177/1934578X21991720							
60	Antagonistic activity of endophytic bacteria isolated from weed plant against stem end rot pathogen of pitaya in Vietnam. DOI: https://doi.org/10.1186/s41938-021-00362-0	6	X (Tác giả đứng đầu)	Egyptian Journal of Biological Pest Control (ISSN: 1110-1768)	Scopus (IF: 2,1; Q2)	26	Vol.31, Iss.14, 1-8	07/2021
61	New nitric oxide inhibitory p-coumaroyl flavone glycosides from *Fissistigma bicolor*. DOI: https://doi.org/10.1016/j.phytol.2021.06.019	10		Phytochemistry Letters (ISSN: 1874-3900)	Scopus (IF: 1,3; Q3)	3	Vol.44, 169-172	06/2021
62	Endophytic bacteria isolated from a weed plant as a potential biocontrol agent against stem end rot pathogen of pitaya in Vietnam. DOI:10.1186/s41938-021-00451-0	5		Egyptian Journal of Biological Pest Control (ISSN: 1110-1768)	Scopus (IF: 2,1; Q2)	9	Vo.31, Iss.1, 106	07/2021
63	New sesquiterpene and flavone arabinofuranoside derivative from the leaves of *Fissistigma bicolor*. DOI: 10.1080/14786419.2021.1960330	11		Natural Product Research (ISSN: 1478-6419; e-ISSN: 1478-6427)	Scopus (IF: 1,9; Q3)	6	Vol.37, Iss.2, 305-312	06/2021
64	Assessment of enhanced phytoremediation of shrimp aquaculture wastwater by endophytic bacteria-inoculated floating treatment wetlands. DOI: 10.22034/iar.2021.1939004.1186	5		International Aquatic Research (ISSN: 2008-4935; e-ISSN: 2008-6970)	Scopus (IF: 1,4; Q3)	5	Vol.13, Iss.4, 253-260	11/2021
65	Evaluation of ecosystem service changes due to land	5		Environment and Natural Resources Journal	Scopus (IF: 1,09;		Vol.20, Iss.1, 73-88	02/2022

	use and land cover dynamics in Cham Chu Nature Reseve. DOI:10.32526/ennrj/20/202100131			(e-ISSN: 2408 -2384; ISSN: 1686-5456)	Q3)			
66	Effects of carbon input quality and timing on soil mirobe mediated processes. DOI: https://doi.org/10.14720/aas.2022.118.1.2262	5	X (Tác giả đứng đầu)	Geoderma; (ISSN: 0016-7061; 1872-6259)	ISI (IF: 5,6; Q1); Top 5%	18	Vol.409, 115605	03/2022
67	Isolation of phosphate solubilizing bacteria from root rhizozphere to supplement biofertilizer. DOI: https://doi.org/10.14720/aas.2022.118.1.2262	3		Acta Agriculturae Slovenica (e-ISSN: 1854-1941)	Scopus (IF: 0,42; Q4)	2	Vol.118, Iss.1, 1-8	04/2022
68	Mutualistic interaction between arbuscular mycorrhiza fungi and soybean roots enhances drought resistant through regulating glucose exudation and rhizosphere expansion. DOI: https://doi.org/10.1016/j.soilbio.2022.108728	7		Soil Biology and Biochemistry (ISSN: 0038-0717)	ISI (IF: 9,8; Q1)	33	Vol.171, 108728	08/2022
69	Screening of Endophytic Bacteria Isolated from Weed Plant to Biocontrol Stem Rot Disease on Pitaya (*Hylocereus undatus*). DOI: https://doi.org/10.1590/1678-4324-2022200749	5		Brazilian Archives of Biology and Technology (ISSN: 1516-8913; e-ISSN: 1678-4324)	Scopus (IF: 1,0; Q2)	8	Vol.65, e22200749	03/2022
70	Isolation of salt-tolerant *Pseudomonas* strains with potential for alleviation of salt stress in peanut plant (*Arachis hypogaea*	5		Acta Agriculturae Slovenica (eISSN: 1854-1941)	Scopus (IF: 0,42; Q4)	2	Vol.118, Iss.3, 1-9	10/2022

	L.). DOI: https://doi.org/10.14720/aas.2022.118.3.2626							
71	Phosphate-solubilizing bacteria enhance the growth and lead removal of weed plants (*Echinochloa colona*). DOI:10.15414/afz.2022.25.04.333-341	3		Acta Fytotechnica et Zootechnica (ISSN: 1336-9245)	Scopus (IF: 0,35; Q4)	1	Vol.25, Iss.4, 333-341	01/2022
72	Fluidized-bed homogeneous granulation for potassium and phosphorus recovery: K-struvite release kinetics and economic analysis. DOI: https://doi.org/10.1016/j.jtice.2022.104494	10		Journal of the Taiwan Institute of Chemical Engineers (ISSN: 1876-1070)	ISI (IF: 5,5; Q1)	9	Vol.139, 104494	10/ 2022
73	Predicting the potential geographic distribution of Camellia sinensis var. shan under multiple climate change scenarios in Van Chan District Vietnam. DOI: 10.1007/s40808-022-01585-2	4		Modeling Earth Systems and Environment (e-ISSN: 2363-6211; ISSN: 2363-6203)	Scopus (IF: 2,7; Q2)	4	Vol.9, Iss.2, 1843-1857	10/2022
74	Endophytic bacteria enhance the growth and salt tolerance of rice under saline conditions. DOI:10.14720/aas.2023.119.1.2899	3		Acta Agriculturae Slovenica (e-ISSN: 1854-1941)	Scopus (IF: 0,42; Q4)	2	Vol.119, Iss.1, 1-11	04/2023
75	Succession of biochar addition for soil amendment and contaminants remediation during co-composting: A state of art review. DOI: https://doi.org/10.1016/j.jenvman.2023.118191	10		Journal of Environmental Management (ISSN: 0301-4797)	ISI (IF: 8,0; Q1)	57	Vol.342, 118191	09/2023

76	Environmental memory of microbes regulates the response of soil enzyme kinetics to extreme water events: Drought-rewetting-flooding. DOI: https://doi.org/10.1016/j.geoderma.2023.116593	5		Geoderma; (ISSN: 0016-7061; 1872-6259)	ISI (IF: 5,6; Q1); Top 5%	7	Vol.437, Iss.3, 116593	09/2023
77	Isolation and characterization of rhizosphere bacteria antagonistic to *fusarium oxysporum* f.sp. sesame, a cause of wilt disease on sesame plant. DOI: https://doi.org/10.30848/pjb2024-2(12)	4	X (Tác giả đứng đầu)	Pakistan Journal of Botany (ISSN: 0556-3321; e-ISSN: 2070-3368)	ISI (IF: 1,2; Q3)		Vol.56, Iss.2, 775-781	10/2023
78	Effects of drought on enzyme activities and hotspot distribution along plant roots. DOI: https://doi.org/10.15625/2615-9783/19460	5	X (Tác gải đứng đầu)	Vietnam Journal of Earth Sciences (ISSN: 0866-7187; 2615-9783; e-ISSN: 2815-5890)	Scopus (IF: 2,4; Q2)		Vol.46, No.1, 69-81	10/2023
79	Developing a three-dimensional model of the open pit mine and the industrial yard of nui Beo coal mine	6		Proceedings of the Sixth International Scientific Conference: Earth and Environmental Sciences, Mining for Digital Transformation, Green Development and Responces to Global Change. Science and Technics Publishing House (ISBN: 978-604-67-2826-9)			70-78	12/2023
80	Divergent response of maize and soybean rhizosphere to arbuscular mycorrhiza. DOI: https://doi.org/10.1016/j.rhisph.2023.100834	6		Rhzosphere (ISSN: 2452-2198)	ISI (IF: 3,4; Q1)	2	Vol.29, Iss.6, 100834	03/2024
81	Recovery of Lithium from Industrial Li-Containing	12		Minerals (ISSN: 2075-163X)	ISI (IF: 2,2; Q2)	2	Vol.14, Iss.6, 603	06/2024

	Wastewater Using Fluidized-Bed Homogeneous Granulation Technology. DOI: 10.3390/min14060603							
82	Systematic camera trapping survey for terrestrial vertebrates in Xuan Lien Nature Reserve, Vietnam. DOI: 10.3897/BDJ.12.e135746	8		Biodiversity Data Journal (e-ISSN: 1314-2828; ISSN: 1314-2836)	Scopus (IF: 1,0; Q2)		Vol.12, e135746	10/2024
83	Economic valuation of the mangrove forest ecosystem service in Kim Son district, Ninh Binh province with a benefit transfer approach	3		Proceedings of 19th International conference: Socio-Economic and environmental issues in development; Finance Publishing House; ISBN: 978-604-79-4446-0			1746-1754	06/2024
84	Plastic wastes for carbon-based materials: Investigations on recent applications towards environmentally sustainable, carbon dioxide capture and green energy. DOI: 10.1016/j.envpol.2025.125899	8	X (Tác giả đứng đầu)	Environmental Pollution (ISSN: 0269-7491; eISSN: 1873-6424)	ISI (IF: 7,6; Q1)	1	Vol.370, 125899	04/2025
II	**Công bố trong nước**							
85	Hiện trạng dinh dưỡng tổng số trong đất chuyên canh cà phê huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	7		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 10, NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ (ISBN: 978-604-913-514-9)			Quyển 1, 53-61	04/2018
86	Giải pháp tăng năng suất và ổn định chất lượng vải thiều trong môi trường đất có độ phì thấp ở tỉnh Bắc Giang	4	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Trái đất - Mỏ - Môi trường bền vững: Giải pháp phát triển Nguồn nhân lực và Khoa học - Công nghệ phục vụ phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và Cách mạng			300-308	04/2018

				Công nghiệp 4.0 (EME 2018). (ISBN: 978-604-913-687-0)				
87	Xác lập luận cứ khoa học nhằm hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn đa dạng sinh học với sinh kế bền vững và phát triển kinh tế - xã hội ở các khu dự trữ sinh quyển, vận dụng vào khu dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm - Hội An	5		Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường (ISSN: 0866-7608). https://vjol.info.vn/index.php/hunre/article/view/41405			Số 24, 92-103	07/2019
88	Tổng quan các công trình nghiên cứu về mô hình liên kết sử dụng bền vững tài nguyên nước xuyên biên giới trên thế giới	10		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ XI, NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ (ISBN: 978-604-9822-65-0)			Quyển 1, 214-221	04/2019
89	Đánh giá ảnh hưởng của đô thị hóa đến đất nông nghiệp ở đồng bằng sông Hồng sử dụng tư liệu viễn thám đa thời gian và GIS. DOI: https://doi.org/10.54491/jgac.2019.40.311	6	X	Tạp chí Khoa học Đo đạc và Bản đồ (ISSN: 0866-7705)			Số 40, 42-49	06/2019
90	Tác động của quá trình đô thị hóa tới chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất tỉnh Hà Nam giai đoạn 2010-2017	4		Tạp chí Khoa học Đất (ISSN: 2525-2216)			Số 55, 107-112	06/2019
91	Khảo sát ảnh hưởng của pH và nồng độ phốt pho đến quá trình hấp phụ phốt pho trong đất lúa	8	X	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường (ISSN: 2588-1094)			Tập 35, Số 3, 115-126	09/2019
92	Ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian đến hấp phụ phốt pho trong đất phù sa đồng bằng sông Hồng	7		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam (ISSI: 1859-4794)			Tập 61, Số 12, 41-46	10/2019
93	Đánh giá mức độ hạn khí tượng vùng đồng bằng sông Hồng trong xu thế biến đổi khí hậu	5		Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn (ISSN:2354-0648)			Số 1(28), 11-17	03/2020
94	Thành lập bản đồ tài nguyên đất huyện Toulakhom, tỉnh Vientiane, Lào	9		Tạp chí Khoa học Đất (ISSN: 2525-2216)			Số 58, 11-19	04/2020

95	Quan điểm và mục tiêu bảo vệ môi trường và ứng phó với thiên tai vùng Trung du và miền núi phía Bắc	3	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Quản lý Tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững vùng Tây Bắc, Việt Nam. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ (ISBN: 978-604-9955-92-1)			152-157	11/2020
96	Nghiên cứu quần xã vi sinh vật trong quá trình ủ các chất thải hữu cơ sử dụng chế phẩm vi sinh	3		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Quản lý Tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững vùng Tây Bắc, Việt Nam. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ (ISBN: 978-604-9955-92-1)			317-323	11/2020
97	Những vấn đề môi trường cấp bách của Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	2	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ IV: Môi trường và Phát triển bền vững. NXB Khoa học và Kỹ thuật (ISBN: 978-604-67-1762-1)			66-78	11/2020
98	Nghiên cứu, đánh giá quá trình ủ và chất lượng phân ủ từ vỏ cà phê	3		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia lần thứ IV: Môi trường và Phát triển bền vững. NXB Khoa học và Kỹ thuật (ISBN: 978-604-67-1762-1)			431-442	11/2020
99	Cơ sở khoa học cho xây dựng chỉ dẫn địa lý đối với sản phẩm miến dong riềng tỉnh Bắc Kạn	7		Tạp chí Nghiên cứu Địa lý Nhân văn (ISSN: 2354-0648)			Tập 1, Số 32, 10-19	03/2021
100	Nghiên cứu lượng phát thải khí CH_4 trong canh tác lúa nước ở các chế độ canh tác khác nhau tại Trực Hùng, Trực Ninh, tỉnh Nam Định	4	X	Tạp chí Khoa học Đất (ISSN: 2525-2216)			Số 62, 36-44	02/2021
101	Khả năng đối kháng của vi khuẩn nội sinh từ cỏ Mần Trầu với vi nấm gây bệnh thối ngọn cành trên thanh long (*Hylocereus Undatus*).	7		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Công nghệ và Khoa học Tự nhiên (ISSN: 2615-9317; e-ISSN: 2588-1140)			Tập 37, Số 2, 60-69	06/2021

	DOI: http://doi.org/10.25073/2588-1140/vnunst.5020							
102	Xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm miến dong tỉnh Bắc Kạn	7		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ XII; NXB Thanh Niên (ISBN: 978-604-334-789-0)			Quyển 2, 358-365	03/2021
103	Nghiên cứu tương quan của phân loại đất vùng gò đồi tỉnh Bắc Giang với hệ thống phân loại đất của FAO/WRB	5		Tạp chí Khoa học Đất (ISSN: 2525-2216)			Số 63, 5-15	06/2021
104	Hiện trạng một số phương thức sử dụng đất nông nghiệp bền vững dựa trên quan điểm sinh thái ở vùng gò đồi tỉnh Bắc Giang	4		Tạp chí Khoa học Đất (ISSN: 2525-2216)			Số 63, 73-80	06/2021
105	Phân lập và định danh các chủng vi khuẩn hòa tan phốt phát và kháng kim loại nặng từ đất trồng lúa ở tỉnh Nam Định	6		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (ISSN: 1859-4581; e-ISSN: 2815-6153)			Số 18, 14-20	09/2021
106	Nghiên cứu *in vitro* các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của nấm *Alternaria alternata* gây bệnh thối ngọn cành trên cây thanh long (*Hylocereus spp.*). DOI: 10.22144/ctu.jvn.2021.044	6		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (ISSN: 2815-5599)			Tập 57, Số 2B, 115-120	04/2021
107	Đánh giá thích hợp đất đai trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng tại tỉnh Thái Bình bằng mô hình tích hợp GIS-ALES. DOI: https://doi.org/10.31276/VJST.63(11).28-33	6		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam (ISSI: 1859-4794)			Tập 63, Số 11, 28-33	07/2021
108	Identification and glass biodeterioration of Chaetomium globosum TTHF1-3 isolated from optical	6		VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology (ISSN: 2615-9317; e-			Tập 37, Số 4, 104-112	10/2021

	instrument at Thai Hoa, Nghe An province. DOI: https://doi.org/10.25073/2588-1140/vnunst.5315			ISSN: 2588-1140)				
109	Đánh giá hiện trạng lớp phủ và sinh khối rừng sử dụng ảnh vệ tinh quang học và radar: Trường hợp nghiên cứu tại Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh	11		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (ISSN: 1859-4581; e-ISSN: 2815-6153)		22	Số 22, 149-166	11/2021
110	Vi khuẩn *Bacillus sp*. nội sinh phân lập từ cỏ mần trầu (*Eleusine indica*) cải thiện hiệu quả khả năng loại bỏ amoni trong nước nuôi tôm. https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2022/02/tap-chi-so-3.10.pdf	3		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (ISSN: 1859-0004)			Tập 20, Số 3, 359-369	01/2022
111	Đánh giá sức tải xã hội phục vụ quản lý và phát triển du lịch bền vững khu di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long	3		Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn (ISSN: 2354-0648)			Tập 2, Số 37, 30-39	06/2022
112	Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến các bon hữu cơ trong đất rừng khộp tại vườn quốc gia Yok Don	3		Tạp chí Khoa học Đất (ISSN: 2525-2216)			Số 68, 70-77	08/2022
113	Phân vùng sinh thái nông nghiệp vùng gò đồi tỉnh Bắc Giang	3		Tạp chí Khoa học Đất (ISSN: 2525-2216)			Số 70, 15-20	10/2022
114	Ứng dụng mô hình mất đất phổ dụng (USLE) và hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong đánh giá xói mòn đất ở vùng gò đồi tỉnh Bắc Giang	3		Tạp chí Khoa học Đất (ISSN: 2525-2216)			Số 70, 15-20	10/2022
115	Environmental efficiency of dipterocarp forest land management at Yok Don National Park. DOI: https://orcid.org/0000	3		Hue University Journal of Science: Agriculture and Rural Development (ISSN: 2588-1191; e-ISSN: 2615-9708).			Tập 131, Số 3C, 67-84	11/2022

	-0003-1383-6491							
116	Đánh giá tiêm năng công nghệ tạo hạt kết tinh tầng sôi rắn lỏng: Đặc tính, ứng dụng, phát triển và triển vọng tại Việt Nam	3		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ XIII. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ (ISBN: 978-604-357-112-7)			Tập 1, 836-848	11/2022
117	Ứng dụng công nghệ biogrill xử lý nước thải sinh hoạt	3		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ XIII. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ (ISBN: 978-604-357-112-7)			Tập 2, 778-786	11/2022
118	Các yếu tố sinh thái ảnh hưởng đến sự phát triển của loài Móng tay ở Vườn Quốc gia Xuân Thủy	3		Tạp chí Môi trường (ISSN: 2615-9597)			Chuyên đề III (9), 8-12	09/2022
119	Nghiên cứu lọc nước lợ bằng công nghệ khử ion điện dung (CDI)	3	X	Tạp chí Môi trường (ISSN: 2615-9597)			Chuyên đề II (6), 15-18	05/2022
120	Phân lập và xác định đặc tính của vi khuẩn bản địa cho sản xuất chế phẩm sinh học trong nuôi trồng thủy sản ở Bạch Long, tỉnh Nam Định. DOI: 10.22144/ctu.jvn.2022.125	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Số chuyên đề: Khoa học tự nhiên (ISSN: 1859-2333; e-ISSN: 2815-5599)			Tập 58, Số 2, 94-10	05/2022
121	Biocontrol of *Alternaria alternata* YZU, a causal of stem end rot disease on pitaya, by soil phosphate solubilizing bacteria. https://doi.org/10.26459/hueunijns.v131i1B.6505	5		Hue University Journal of Science: Natural Science (eISSN: 2615-9678).			Tập 131, Số 1B, 39-46	01/2022
122	Định lượng dấu chân sinh thái và sức chịu tải sinh học phục vụ quy hoạch lãnh thổ tỉnh Bình Dương	3		Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn (ISSN: 2354-0648)			Tập 39, Số 4, 12-21	12/2022
123	Một số đặc điểm sinh trưởng của Móng tay (*Solen strictus*) ở Vườn Quốc gia Xuân	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Số chuyên đề: Khoa học tự nhiên			Tập 59, Số 1B, 99-105	11/2022

	Thủy, tỉnh Nam Định. DOI: 10.22144/ctu.jvn.2023.011			(ISSN: 1859-2333; e-ISSN: 2815-5599).				
124	Effects of drought levels on soil microbial respiration and biomass in correspondence with land use types. **DOI:** https://doi.org/10.25073/2588-1094/vnuees.4731	7		VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences (ISSN: 2615-9279; e-ISSN: 2588-1094)			Vol. 38, No. 1, 31-44	03/2022
125	Tiềm năng ứng dụng công nghệ tạo hạt tầng sôi thu hồi nitơ, phospho và kali trong nước thải chăn nuôi lợn ở Việt Nam	3		Tuyển tập Báo cáo Hội nghị quốc gia. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ (ISBN: 978-604-357-200-1)			537-544	10/2023
126	Cơ sở khoa học cho đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý đối với quả na của tỉnh Lạng Sơn	3		Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn (ISSN: 2354-0648)			Số 3, 49-55	11/2023
127	Hiện trạng và một số giải pháp cải thiện chất lượng môi trường trên địa bàn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030	3	X	Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ XIV. NXB Thanh Niên (ISBN: 978-604-41-3801-5)			Tập 1, 30-40	07/2024
128	Biến động các hệ sinh thái đất ngập nước ven biển huyện Kim Sơn, Ninh Bình làm cơ sở cho quản lý tài nguyên	5		Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn (ISSN: 2354-0648)			Số 1(46), 97-106	03/2025
129	Economic valuation of mangrove forest: The case of Kim Son district, Ninh Binh province using contingent valuation method. DOI: https://doi.org/10.31276/VMOSTJOSSH.2024.0010	3		The VMOST Journal of Social Sciences and Humanities (ISSN: 2734-9748, e-ISSN: 2815-6471)			Tập 67, Số 1, 47-55	04/2025
130	Assessing the Capacity of Mangroves to Remove Nitrogen and Phosphorus from Coastal Shrimp Farms in Kim Son District,	4		Tạp chí Khoa học, ĐKHQG: Các Khoa học Trái đất và Môi trường (ISSN: 2588-1094)			Tập 41, Số 2, 1-14	05/2025

	Ninh Binh Province. DOI: https://doi.org/10.25073/2588-1094/vnuees.5271							

Trong đó, 08 [48, 58, 59, 60, 66, 77, 78, 84] bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được công nhận PGS. Trong số đó, có 02 bài báo đăng trên tạp chí thuộc Q1 (Top 5%): [66, 84]; 03 bài báo đăng trên tạp chí thuộc Q2: [48, 60, 78]; 03 bài báo đăng trên tạp chí thuộc Q3: [58, 59, 77].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
…							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
…							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: ……

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
…					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: ……..……..……..…

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

2					
…					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: ..……..

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

STT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành: Môi trường và Phát triển bền vững	Tham gia	Quyết định số 128/QĐ-TN&MT ngày 06/04/2023	Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 285/QĐ-TN&MT ngày 26/07/2023	
2	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành: Bản đồ, Viễn thám và GIS	Tham gia	Quyết định số 148a/QĐ-MĐC ngày 10/3/2022	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 579/QĐ-BGDĐT ngày 24/2/2023	
3	Chương trình đào tạo Môi trường, Sức khỏe và an toàn	Tham gia	Quyết định số 515/QĐ-ĐHKHTN ngày 14/3/2022	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	Quyết định số 1555/QĐ-ĐHKHTN ngày 05/05/2023	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ……

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: ……..

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: ……

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ……

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: ……

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ……

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: ……

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: ……

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

Lưu Thế Anh